

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày 30- 01- 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà, ông Hoàng Ngọc Hân;

- Thư ký ghi biên bản P tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T tham gia P tòa: Ông Hà Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 30/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2026/QĐXX-ST ngày 15/01/2026 đối với bị cáo:

Đ T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại xã L, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu C, xã L, tỉnh T; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: nhân viên lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ là ông Đ Ngọc Sơn, sinh năm 1964 và mẹ đẻ là bà Tống Thị Lý, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thanh, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/8/2025 đến khi kết thúc P toà sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại tại xã L, tỉnh T (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phạm Thị Thắm- Trợ giúp viên pháp lý- trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T

* Bị hại: Ông K V P, sinh năm 1961. Hộ khẩu thường trú: Khu Suối 1, xã Phú Khê, tỉnh T (*ông P đã chết ngày 26/6/2025*).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông K V C, sinh năm 1958. Khu Ro Lục 1, xã Phú Khê, tỉnh T (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Huy Hùng T. Địa chỉ: Khu Minh Tiên, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập (Nay là xã L), tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huy, sinh năm 1986- Chức danh: Giám đốc. Địa chỉ: Khu Minh Tiên, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập (Nay là xã L), tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 26/06/2025, Đ T - sinh năm 1991 ở khu C, xã L, tỉnh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R-021.24 chở theo 18 khối đá thải từ mỏ đá Mèo Gù ở xã L, tỉnh T đến công trình xây dựng chợ tại xã Cẩm Khê, tỉnh T theo hướng xã Yên Lập đi

xã Cẩm Khê trên đường tỉnh lộ 313. Đến 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Km10+500 thuộc khu Suối 1, xã Phú Khê, tỉnh T thì T điều khiển xe ô tô đi ở giữa đường, lúc này phía trước cách khoảng 5m theo hướng T di chuyển có xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444, nhãn hiệu Honda Wave do ông K V P - sinh năm 1961 ở khu Suối 1, xã Phú Khê, tỉnh T điều khiển đi cùng chiều. Cùng lúc này, ở phần đường bên trái theo chiều di chuyển của T có xe ô tô khách biển kiểm soát 29B-610.23 đang di chuyển ngược chiều, đi đúng phần đường. Do đang điều khiển xe ô tô đi ở giữa đường nên T đã đánh lái sang phải, điều khiển xe ô tô đầu kéo về phần đường bên phải theo chiều di chuyển để tránh xe ô tô khách rồi tiếp tục vượt xe mô tô do ông P điều khiển. Khi phần đầu của xe ô tô đầu kéo vượt ngang đến đầu xe mô tô do ông P điều khiển thì xe ô tô khách biển kiểm soát 19K3-7444 đồng thời đi đến. T tiếp tục điều khiển xe ô tô đầu kéo đánh lái sang bên phải thì phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo, vị trí gần với rãnh chắn bùn bánh trước đầu xe bên phải đã va chạm với đầu tay lái bên trái của xe mô tô do ông P điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, ông P cùng xe mô tô bị đổ ngã, va quệt vào chắn bùn trước bên phải xe ô tô đầu kéo và phần má lốp bánh 1, bánh 2 (tính từ đầu xe ô tô) ngã xuống đường sau đó bị hất văng về phía lề đường bên phải. Hậu quả: ông P bị thương ở vùng đầu và tai bên trái, chảy máu ở mũi và đã tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2025 thể hiện:

Vị trí xảy ra vụ tai nạn là tại Km10+500 đường tỉnh lộ 313 thuộc khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh T - nay là khu Suối 1, xã Phú Khê, tỉnh T. Đây là đoạn đường hai chiều, trải asphalt tương đối bằng phẳng. Độ rộng mặt đường đo được là 7,4m, ở giữa đường có vạch sơn dạng vạch đơn đứt nét màu vàng chia đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều. Một chiều đường hướng đi huyện Yên Lập, chiều còn lại hướng đi thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê. Hai bên đường là nhà ở dân sinh.

Lấy chiều từ huyện Yên Lập đi huyện Cẩm Khê là chiều khám nghiệm. Lấy mép đường bên phải hướng huyện Yên Lập đi huyện Cẩm Khê làm mép đường chuẩn. Lấy cột mốc kí hiệu H5/10 tại lề đường trái hướng huyện Yên Lập đi huyện Cẩm Khê làm mốc cố định. Mốc cố định cách mép đường trái 1,05m.

Tại hiện trường phát hiện các phương tiện, tang vật, dấu vết sau:

- Vị trí số (1): Vết cày trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm, KT: 0,45x0,025x0,001m. Điểm đầu vị trí số (1) cách mốc cố định hướng theo chiều khám nghiệm 17,5m; cách mép đường chuẩn 0,27m. Điểm cuối vị trí số (1) cách mép đường chuẩn 0,16m.

- Vị trí số (2): Vết cày trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm, KT: 0,15x0,015x0,001m. Điểm đầu vị trí số (2) cách mép đường chuẩn 0,13m; cách điểm đầu vị trí số (1) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 0,18m. Điểm cuối vị trí số (2) cách mép đường chuẩn 0,1m.

- Vị trí số (3): Vết quệt trượt trên mặt đường có chiều theo chiều khám nghiệm, KT: 2,17x0,015m. Điểm đầu vị trí số (3) cách điểm đầu vị trí số (1) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,1m; cách mép đường chuẩn 1,1m. Điểm cuối vị trí số (3) cách mép đường chuẩn 0,82m.

- Vị trí số (4): Vết cày đứt đoạn trên mặt đường và phần bê tông trước cổng nhà anh Bùi Hải Nam đổ tràn lên mặt đường tỉnh lộ 313, có chiều theo chiều khám

nghiệm, KT: 1,5x0,02x0,002m. Điểm đầu vị trí số (4) cách điểm đầu vị trí số (1) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,15m; cách mép đường chuẩn 0,48m. Điểm cuối vị trí số (4) cách mép đường chuẩn 0,15m.

- Vị trí số (5): Vết cày trên mặt bê tông trước cổng nhà anh Bùi Hải Nam đổ tràn lên mặt đường tỉnh lộ 313, có chiều theo chiều khám nghiệm, KT: 0,25x0,005x0,002m. Điểm đầu vị trí số (5) cách điểm đầu vị trí số (4) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 0,58m; cách mép đường chuẩn 0,2m. Điểm cuối vị trí số (5) cách mép đường chuẩn 0,09m.

- Vị trí số (6): Xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 7444, nhãn hiệu Honda Wave Alpha nằm đổ nghiêng sang trái trên mặt đường và lối phần bê tông trước cổng nhà anh Bùi Hải Nam đổ tràn ra mặt đường tỉnh lộ 313, đầu xe hướng về phía nhà anh Nam, đuôi xe hướng ra lòng đường tỉnh lộ 313. Trục sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 7444 (nằm trên mặt đường tỉnh lộ 313) cách điểm đầu vị trí số (4) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,3m; cách mép đường chuẩn 0,62m. Trục trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 7444 tại lối vào cổng nhà anh Nam được lát gạch (nằm ngoài đường tỉnh lộ 313), cách điểm đầu vị trí số (4) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,8m; cách mép đường chuẩn 0,54m.

- Vị trí số (7): Vùng chất dịch không rõ hình, màu đen, dạng dầu máy, nằm trên mặt đường trên diện đo được 0,22x0,18m. Tâm vị trí số (7) cách điểm đầu vị trí số (4) theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,75m; cách mép đường chuẩn 0,5m.

- Vị trí số (8): Tử thi là nam giới được xác định là ông K V P, SN: 1964; HKTT: Khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh T, nằm ngửa trên mặt đường và phần lối vào cổng nhà anh Bùi Hải Nam. Hai chân tử thi hướng vào nhà anh Nam, đầu tử thi hướng ra lòng đường tỉnh lộ 313. Đỉnh đầu tử thi nằm trên mặt đường tỉnh lộ 313 và cách trục sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 7444 theo chiều ngược chiều khám nghiệm 2m; cách mép đường chuẩn 1,1m. Gót chân bên phải tử thi nằm trên lối vào cổng nhà anh Nam và cách mép đường chuẩn 0,6m.

- Vị trí số (9): Vùng chất dịch màu nâu đỏ dạng chảy, vẫn còn ướt, hướng từ phải sang trái theo chiều khám nghiệm, trên diện đo được dài 3,4m; vị trí rộng nhất 0,4m. Tâm điểm đầu vị trí số (9) cách trục sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 7444 theo chiều ngược chiều khám nghiệm 1,7m; cách mép đường chuẩn 0,7m. Tâm điểm cuối vị trí số (9) cách mép đường chuẩn 4m.

- Vị trí số (10): Xe đầu kéo biển kiểm soát 19H - 047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R - 021.24 dừng, đỗ tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 313, đầu xe hướng huyện Cẩm Khê, đuôi xe hướng huyện Yên Lập. Xe đầu kéo biển kiểm soát 19H - 047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R - 021.24 có 06 trục bánh xe mỗi bên, đánh số từ 1 đến 6 theo thứ tự từ đầu xe xuống. Trục số 1 bên phải cách mép đường chuẩn 1,2m. Trục số 2 bên phải cách mép đường chuẩn 1,3m. Trục số 3 bên phải cách mép đường chuẩn 1,35m. Trục số 4 bên phải cách mép đường chuẩn 1,52m. Trục số 5 bên phải cách mép đường chuẩn 1,53m. Trục số 6 bên phải cách mép đường chuẩn 1,53m.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 thể hiện:

- Cụm đèn chiếu sáng bung rời khỏi vị trí ban đầu, tạo khoảng hở 2cm.

- Ốp nhựa bảo vệ đầu xe bung rời khỏi vị trí ban đầu, tạo khoảng hở 1,5cm.

- Gương xe bên trái: Mặt kính gương bị bung rời hoàn toàn, tại phần gáo gương phát hiện dấu vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải, kích thước 5x1cm.

- Tại vị trí mặt trước chân cần gương phát hiện dấu vết trượt xước màu trắng, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải, kích thước 3x1cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 97cm.

- Tay nắm lái bị đẩy lệch từ trước về sau, từ phải qua trái. Tại vị trí mặt ngoài đầu núm tay nắm lái bên trái phát hiện dấu vết trượt xước kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 3,5x3cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 97cm.

- Mặt ngoài cụm đèn xi nhan phía trước bên trái phát hiện dấu vết trượt xước kim loại chiều hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên, kích thước 5,5x3cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 92cm.

- Mặt ngoài cánh yếm bên trái phát hiện dấu vết trượt xước nhựa, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 25x3cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 60cm.

- Mặt ngoài bên trái cung chắn bùn phát hiện dấu vết trượt xước nhựa màu trắng, không rõ hình dạng, chiều hướng, kích thước 8x5cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 52cm.

- Ốp nhựa càng giảm xóc phía trước bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, tạo khoảng hở rộng 0,7cm.

- Mặt ngoài phía trước càng đạp chân cần số bám dính chất bẩn màu nâu đỏ, kích thước 5x2cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 19,5cm.

- Phía dưới cánh yếm bên trái phát hiện dấu vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, kích thước 5x6cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 16cm.

- Mặt ngoài bàn đạp chân phía trước bên trái phát hiện dấu vết trượt xước màu trắng, rách một phần cao su và để lộ trục kim loại, kích thước 5x2cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 23cm.

- Tại mặt ngoài bàn đạp chân phía sau bên trái phát hiện dấu vết quét trượt màu trắng, không rõ hình dạng, chiều hướng, kích thước 3x1,5m. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 32cm.

- Mặt ngoài bên trái giá đèn hàng phía sau phát hiện dấu vết trượt xước màu trắng, nâu, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 13x2cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 71cm.

- Ốp nhựa liền kề phía trên đèn chiếu hậu bị bung rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R-021.24 thể hiện:

- Mặt ngoài phía trước bên dưới cánh cửa xe bên phải phát hiện dấu vết trượt xước, mất sơn, bề mặt dính chất màu đen, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 5x1cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 96cm.

- Tại mặt ngoài của phần đầu chắn bùn bên phải của bánh xe số 1 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết quét trượt, mất bụi, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 16x5cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 95cm.

- Tại mặt ngoài của phần cuối chắn bùn bên phải của bánh xe số 1 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết quét trượt, mất bụi, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 35x20cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 100cm.

- Tại mặt ngoài ốp kim loại liền kề vành bánh xe số 1 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết quệt trượt màu đen hình vòng cung, chiều hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe, kích thước 37cm. Điểm đầu dấu vết cách chân van bánh xe 35cm. Điểm cuối dấu vết cách chân van theo chiều tịnh tiến bánh xe là 15cm. Tại vị trí điểm đầu dấu vết phát hiện dấu vết trượt xước móp kim loại, chiều hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe, kích thước 6x1cm, sâu 0,2cm.

- Mặt ngoài má lốp bánh xe số 1 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết quệt trượt, mất bụi chiều hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe, kích thước 40x50cm. Điểm đầu dấu vết cách số “0” trong dòng chữ “12.00R20” theo chiều tịnh tiến bánh xe là 10cm.

- Mặt ngoài ốp kim loại bình xăng phát hiện dấu vết quệt trượt, mất bụi chiều hướng từ trước về sau, kích thước 4x2cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 83cm. Tại vị trí góc phía trên bên phải mặt ngoài ốp kim loại bình xăng phát hiện dấu vết quệt trượt, mất bụi, kích thước 12xcm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 102cm.

- Mặt ngoài phía trước chắn bùn bánh xe ngoài cùng của trục bánh xe số 2 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết trượt xước cao su, chiều hướng từ trước về sau, trên diện tích kích thước 34x6cm. Điểm cao nhất của dấu vết cách mặt đất 75cm.

- Mặt ngoài má lốp bánh xe số 2 theo thứ tự từ trước về sau phát hiện dấu vết quệt trượt, mất bụi, chiều hướng theo chiều tịnh tiến bánh xe trên diện tích kích thước 175x15cm. Điểm cuối dấu vết cách chữ “B” trong dòng chữ “BS881” theo chiều tịnh tiến bánh xe là 16cm. Tại điểm đầu dấu vết phát hiện có bám dính chất dịch, mô cơ trên diện tích kích thước 15x13cm. Điểm đầu dấu vết cách chữ “C” trong dòng chữ “CASUMINA” ngược chiều tịnh tiến bánh xe là 30cm.

Ngày 26/06/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A895, trưng cầu Viện pháp y quân đội giám định chất ma túy trong mẫu máu của ông K V P; các Quyết định trưng cầu giám định số A896, A897, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T giám định nồng độ cồn trong mẫu máu của ông K V P và nguyên nhân chết của ông K V P.

Tại Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 28/06/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận: Trong mẫu máu của ông K V P gửi giám định không có cồn (ethanol).

Tại Kết luận giám định số 1394/PY-XNĐH ngày 07/07/2025, Viện pháp y Quân đội kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của K V P.

Tại Kết luận giám định số 863/KLGĐTT-PC09 ngày 22/07/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

- Trên cơ thể ông K V P có các tổn thương sây sát, rách da, tụ máu rải rác.
- Chấn thương sọ não: tụ máu tổ chức dưới da đầu, vỡ xương thái dương bên trái, chảy nhiều máu qua đường vỡ xương.
- Chấn thương ngực kín: Thành ngực hai bên mất vững. Gãy xương đòn bên phải.

- Gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu thêm các bộ phận khác.

- Nguyên nhân chết của ông K V P là chấn thương sọ não.

Ngày 12/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – T ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

T giám định: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24? Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24 trên mặt đường tại hiện trường?

Tại Kết luận giám định số 3895/KL-KTHS ngày 19/12/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

- Căn cứ vào các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định thấy cơ chế hình thành dấu vết va chạm: Vết trượt xước mất sơn bám dính chất màu đen có chiều từ trước về sau trên xe ô tô đầu kéo biển số 19H-047.48 phù hợp với vết trượt xước mất sơn ở mặt sau, phía trên đầu tay nắm lái bên trái trên xe mô tô biển số 19K3-7444.

- Căn cứ vào các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định thấy: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 19K3-7444 với xe ô tô đầu kéo biển số 19H-047.48 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số 19R-021.24 trên mặt đường ở phần đường bên phải phía trước dấu vết cày xước mặt đường (vị trí số 1 ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông) theo hướng khám nghiệm từ huyện Yên Lập đi huyện Cẩm Khê.

Ngày 11/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh T ban hành Yêu cầu định giá tài sản số C1035 đề nghị Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh T định giá giá trị phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐG ngày 22/9/2025, Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh T kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 là 1.534.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Tiến hành kiểm tra còn, ma túy đối với Đ T sau khi xảy ra vụ việc, xác định trong hơi thở của T không có còn; Nước tiểu của T âm tính với các chất ma túy.

Đ T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 250161004120 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/07/2024, có giá trị đến ngày 26/7/2029. Đến thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, giấy phép lái xe của T vẫn còn hiệu lực.

Ông K V P đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số T664217 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/11/2004, đến thời điểm xảy ra vụ việc, giấy phép lái xe của ông P vẫn còn hiệu lực.

Xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 là của ông K V P. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 và Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24 là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Huy Hùng T, địa chỉ: khu Minh Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh T, nay là khu Minh Tiến, xã Yên Lập, tỉnh T. Đ T là nhân viên Công ty TNHH Huy Hùng T (có ký Hợp đồng lao động), ngày 26/6/2025 được Công ty TNHH Huy Hùng T phân công lái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24 để chở hàng theo hợp đồng của Công ty TNHH Huy Hùng T với Công ty TNHH Vương Trang T.

Gia đình ông K V P đã thống nhất ủy quyền cho ông K V C – sinh năm 1958 ở khu Ro Lục 1, xã Phú Khê, tỉnh T (anh trai ông P) làm người đại diện cho gia đình ông P trong vụ án này.

Đ T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình ông K V P số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Đại diện gia đình ông P đã nhận đủ số tiền trên. Ngoài ra, đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Đ T.

Quá trình điều tra cũng như tại P toà hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và không tranh luận gì với buộc tội của Kiểm sát viên tại P toà. Lời nhận tội của bị cáo tại P toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSKV6-HS ngày 21/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T truy tố bị cáo Đ T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại P toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Đ T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Đ T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đ T cho UBND xã L, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND xã L, tỉnh T có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T do bị cáo bị mất việc làm.

Bị cáo Đ T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng:

- + Xác nhận ngày 14/07/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Công ty TNHH Huy Hùng T do ông Huy đại diện các tài sản: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R-021.24 có chứa 18 (mười tám) khối đá thải; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533938 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533939 của Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R-

021.24; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 01/2025/HH ngày 26/06/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Lập; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số EBB24/0013844; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số EAD24/0031149; 01 (một) giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, số giấy chứng nhận: 0011240515345.

+ Xác nhận ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho ông K V C là người đại diện gia đình ông P đã nhận lại các tài sản: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0092411 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T cấp ngày 30/11/2004 đối với xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 mang tên ông K V P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số T664217 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/11/2004 cho ông K V P.

+ Trả lại cho bị cáo Đ T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250161004120 do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/7/2024 (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- T ngày 25/12/2025*).

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đại diện gia đình bị hại là ông K V C đã nhận số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) do bị cáo Đ T đã tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí với ý đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát; Hành vi tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Quá trình điều tra và tại P tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 26/6/2025, tại đoạn đường Km10+500 Tỉnh lộ 313 thuộc khu Suối 1, xã Phú Khê, tỉnh T, Đ T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48 kéo theo Sơ-mi-rơ-móc biển kiểm soát 19R-021.24 vượt xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 do ông K V P điều khiển đi cùng chiều trong khi có xe ô tô khách biển kiểm soát 29B-610.23 đang chạy ngược chiều (đi đúng phần đường của mình), nên phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo, vị trí gần với rè chắn bùn bánh trước đầu xe bên phải đã va chạm với đầu tay lái bên trái của xe mô tô do ông P điều khiển (vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường

định vượt). Hậu quả: ông P tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 1.534.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Đ T đã vi phạm quy định tại khoản 3 và điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Điều luật quy định:

“Điều 14. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt

3. Xe xin vượt chỉ được vượt khi ... không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt,...

6. Không được vượt xe trong trường hợp sau đây:

a) Khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này;”

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

Do vậy, bản cáo trạng số: 16/CT-VKSKV6-HS ngày 21/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T truy tố Đ T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và còn trực tiếp xâm phạm gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đã làm ông K V P tử vong. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục và làm gương cho người khác.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Lần phạm tội này bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nơi ở ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo trừng trị và giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa C trong xã hội.

[5]. Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo kể từ khi xảy ra tai nạn đã bị mất việc làm, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo T phải lao động phục vụ cộng đồng 02 giờ một ngày và 02 ngày một tuần trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo hiện sinh sống cùng bố, mẹ đẻ tại xã L, tỉnh T, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24 có chứa 18 (mười tám) khối đá thải; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533938 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533939 của Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 01/2025/HH ngày 26/06/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Lập; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số EBB24/0013844; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số EAD24/0031149; 01 (một) giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, số giấy chứng nhận: 0011240515345. Cơ quan điều tra đã làm rõ: các tài sản, giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hợp pháp của Công ty TNHH Huy Hùng T. Ngày 14/07/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã trả lại các tài sản, giấy tờ nêu trên cho anh Huy - sinh năm 1986 ở khu Minh Tiến, xã Yên Lập, tỉnh T là người đại diện của công ty TNHH Huy Hùng T nên cần xác nhận.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0092411 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T cấp ngày 30/11/2004 đối với xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 mang tên ông K V P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số T664217 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/11/2004 cho ông K V P. Là tài sản hợp pháp của ông K V P. Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã trả lại các tài sản, giấy tờ nêu trên cho ông K V C là người đại diện gia đình ông P nên cần xác nhận.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250161004120 do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/7/2024 mang tên Đ T, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đại diện gia đình bị hại là ông K V C đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng do bị cáo Đ T tự nguyện bồi thường, ông C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên cần xác nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Khoản 2, Điều 136; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo: Đ T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Đ T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T cho UBND xã L, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND xã L, tỉnh T có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ T.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Đ T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận ngày 14/07/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Công ty TNHH Huy Hùng T do ông Huy đại diện các tài sản: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24 có chứa 18 (mười tám) khối đá thải; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533938 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-047.48; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB0533939 của Sơ-mi-rơ-moóc biển kiểm soát 19R-021.24; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 01/2025/HH ngày 26/06/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Lập; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số EBB24/0013844; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số EAD24/0031149; 01 (một) giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, số giấy chứng nhận: 0011240515345.

+ Xác nhận ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho ông K V C là người đại diện gia đình ông P đã nhận lại các tài sản: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0092411 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh T cấp ngày 30/11/2004 đối với xe mô tô biển kiểm soát 19K3-7444 mang tên ông K V P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số T664217 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/11/2004 cho ông K V P.

+ Trả lại cho bị cáo Đ T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250161004120 do sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 26/7/2024 (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- T ngày 25/12/2025*).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đại diện gia đình bị hại là ông K V C đã nhận số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) do bị cáo Đ T đã tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

[5]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Những người TGTT;
- VKSNDKV 6- T;
- THAHS- CA tỉnh T;
- Bộ phận THAHS;
- THADS tỉnh T;
- Phòng THADSKV 6- T;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA P TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 29/01/2026. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA P TÒA**

Đỗ Thị Thảo